

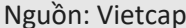
Bản tin Phân tích kỹ thuật

09/07/2026



Vũ Minh Đức
Phó Giám đốc
duc.vu@vietcap.com.vn
+8428 3914 3588 ext.363

Lê Hải Đăng
Chuyên viên
dang.le@vietcap.com.vn
+8428 3914 3588 ext.570



Nhận định:

- 4111G7000 giảm co phần lớn thời gian trong ngày với tín hiệu xu hướng không rõ ràng. Hỗ trợ hiện tại là vùng 1.993 điểm. Tín hiệu giảm sẽ được xác nhận nếu hợp đồng vi phạm hỗ trợ. (M15)
- Khuyến nghị mở vị thế bán khi xuất hiện nến đóng cửa vi phạm 1.993 điểm, mục tiêu tại 1.984 điểm và dừng lỗ là ngưỡng 1.995 điểm.

Chiến lược:

- Bán khí vi phạm (SS): 1.993 điểm
- Mục tiêu (TP): 1.984 điểm
- Dừng lỗ (SL): 1.995 điểm

Quan điểm kỹ thuật

	Ngắn hạn	Trung hạn
VN-Index	Trung tính	Trung tính
VN30	Trung tính	Trung tính
VNMid	Tiêu cực	Tiêu cực
VNSmall	Tiêu cực	Tiêu cực
HNX	Tiêu cực	Tích cực

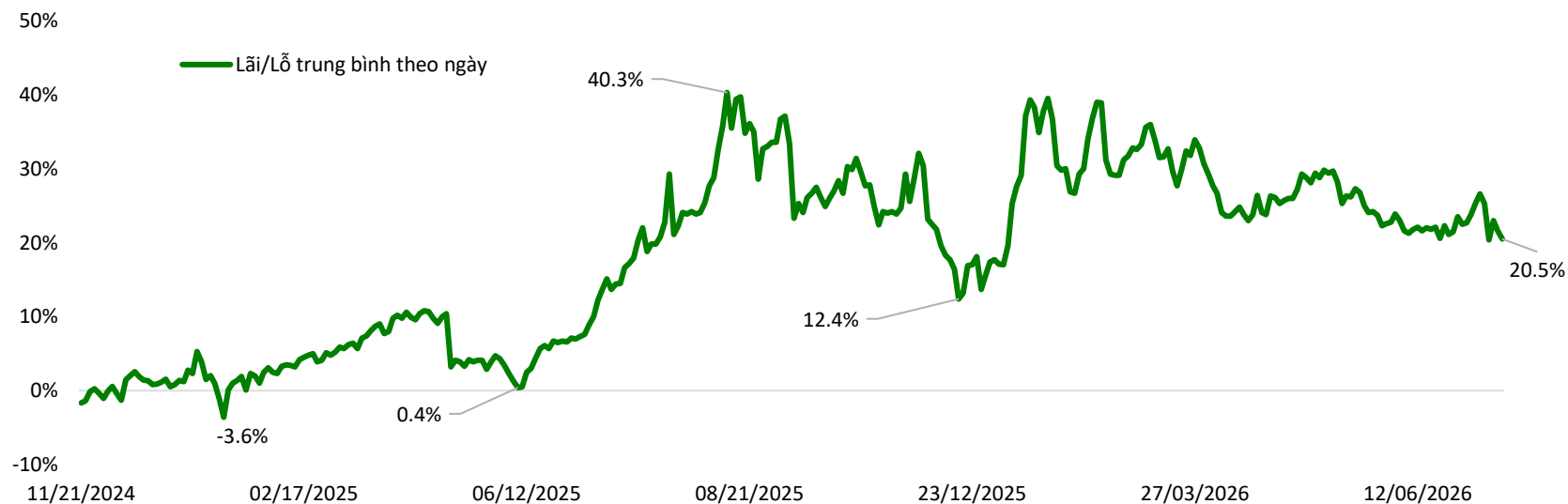


Nguồn: Vietcap

- VN-Index điều chỉnh với độ rộng thị trường tiêu cực, ghi nhận 206 mã giảm so với 92 mã tăng, cho thấy áp lực bán chi phối trên diện rộng. Tuy nhiên, cường độ bán chưa cao khi thanh khoản phiên 09/07 ở mức thấp. Ngân hàng, Bất động sản, Tiêu dùng và Bán lẻ chịu sắc đỏ lan rộng nhưng chưa ghi nhận lực cung đột biến. Ở chiều ngược lại, Dầu khí và Năng lượng là hai nhóm thu hút lực mua nổi bật hơn mặt bằng chung.
- Về mặt kỹ thuật, áp lực bán quay lại khi VN-Index tiến gần vùng từng xuất hiện lực cung mạnh trong phiên 06/07, tương ứng khu vực 1.855–1.860 điểm. Điều này khiến quán tính tăng ngắn hạn bị ảnh hưởng. Dù áp lực bán chưa đột biến, lực cầu tại vùng 1.840 điểm vẫn khá mờ nhạt, làm gia tăng khả năng chỉ số tiếp tục giảm trong phiên 10/07. Vùng 1.825 điểm sẽ đóng vai trò hỗ trợ gần cho nhịp giảm nếu xuất hiện.
- Đánh giá rủi ro, áp lực bán chung còn ở mức thấp nhưng lực mua chưa đủ rõ tại vùng 1.840 điểm, khiến trạng thái ngắn hạn nghiêng về rung lắc và kiểm định hỗ trợ thấp hơn. Ở kịch bản tích cực, lực cầu cải thiện quanh vùng 1.825 điểm trong phiên 10/07 sẽ giúp củng cố lại nhịp hồi phục sau đó. Ngược lại, nếu VN-Index vi phạm 1.825 điểm kèm lực bán gia tăng, tín hiệu giảm sẽ chiếm ưu thế và mở ra khả năng chỉ số lùi về vùng 1.760 điểm.

Bảng theo dõi những vị thế đang mở

BẢNG THEO DÕI NHỮNG VỊ THẾ ĐANG MỞ										
Mã	Ngày mở	Ngày đóng	Trạng thái	Giá hiện tại	Giá mở	Lãi/Lỗ hiện tại	Ngưỡng dừng lỗ	Giá mục tiêu	Ngưỡng dừng lỗ mới	Giá mục tiêu mới
BMP	18/06/2026	09/07/2026	Đóng hòa vốn	145,600	145,600	0.0%	140,000	161,000	145,600	
TCX	25/06/2026		Đang mở	43,650	44,300	-1.5%	41,500	48,000		
VPB	30/06/2026		Đang mở	27,250	27,000	0.9%	26,500	28,000	27,000	
HCM	02/07/2026		Đang mở	28,100	28,100	0.0%	27,300	31,300		
MBS	02/07/2026		Đang mở	22,100	20,100	10.0%	20,500	22,900	21,500	



Tín hiệu kỹ thuật các cổ phiếu vốn hóa lớn trên HOSE

TOP 15 ĐÓNG GÓP VÀO CHỈ SỐ VNINDEX												
Mã	Giá	Thay đổi giá 1 ngày	Thay đổi giá 5 ngày	Vốn hóa (tỷ VND)	Thay đổi chỉ số	EPS trượt	PB	PE	Xu hướng	Xu hướng T-1	Xu hướng T-2	Xu hướng T-3
BSR	26,350	4.98%	5.82%	131,942	1.826	2,612	1.9	10.1	Trung tính	Trung tính	Tiêu cực	Tiêu cực
GAS	77,000	2.94%	-0.39%	185,797	1.518	4,808	2.7	16.0	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
VHM	148,700	-0.87%	-1.13%	610,772	-1.471	15,766	2.3	9.4	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Tích cực
TCB	33,150	-1.78%	-2.07%	234,909	-1.160	3,677	1.3	9.0	Trung tính	Tích cực	Tích cực	Tích cực
VCB	61,100	-0.81%	-1.61%	510,532	-1.151	4,301	2.2	14.2	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
BID	41,250	-1.32%	-3.06%	300,303	-1.098	4,392	1.6	9.4	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
VPB	27,250	-1.80%	-1.62%	216,199	-1.082	3,314	1.2	8.2	Trung tính	Tích cực	Trung tính	Trung tính
MCH	133,800	-2.19%	-3.53%	174,931	-1.066	5,338	10.2	25.1	Trung tính	Trung tính	Trung tính	Tích cực
CTG	34,050	-1.30%	-0.58%	264,464	-0.958	4,906	1.4	6.9	Tiêu cực	Trung tính	Trung tính	Trung tính
MBB	24,600	-1.60%	-0.25%	198,153	-0.879	3,442	1.4	7.2	Trung tính	Tích cực	Tích cực	Trung tính
GEE	81,000	-4.48%	-9.80%	51,880	-0.646	5,285	6.8	15.3	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
VIC	221,000	0.14%	0.32%	1,703,033	0.643	1,506	11.5	146.7	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Tích cực
HVN	25,550	-2.85%	7.58%	79,499	-0.630	3,035	7.7	8.4	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Tích cực
LPB	52,400	-1.32%	0.58%	156,534	-0.573	3,738	3.2	14.0	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Tích cực
GEX	27,300	-5.54%	-11.79%	35,721	-0.550	1,139	1.9	24.0	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực

Tín hiệu kỹ thuật các cổ phiếu HNX và UpCom

TOP 10 ĐÓNG GÓP VÀO CHỈ SỐ HNX												
Mã	Giá	Thay đổi giá 1 ngày	Thay đổi giá 5 ngày	Vốn hóa (tỷ VND)	Thay đổi chỉ số	EPS trượt	PB	PE	Xu hướng	Xu hướng T-1	Xu hướng T-2	Xu hướng T-3
THD	148,100	9.95%	0.61%	57,018	6.899	271	12.8	546.1	Trung tính	Trung tính	Trung tính	Trung tính
NVB	14,500	-3.33%	0.00%	42,407	-1.719	42	3.1	343.4	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Tích cực
KSF	78,800	1.03%	-0.51%	70,903	0.884	14,074	4.1	5.6	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
BAB	12,400	5.08%	5.08%	14,292	0.884	1,055	1.1	11.8	Tích cực	Tích cực	Trung tính	Trung tính
PVS	37,600	2.45%	-2.34%	19,229	0.574	3,781	1.2	9.9	Trung tính	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
SHS	19,100	-1.55%	1.60%	17,180	-0.323	1,463	1.4	13.1	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Trung tính
IDC	39,300	-1.75%	-5.53%	14,914	-0.317	4,899	2.2	8.0	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
CEO	14,100	-2.76%	-4.08%	8,400	-0.282	337	1.3	41.8	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
DHT	65,100	3.33%	0.93%	5,896	0.239	457	5.4	142.4	Trung tính	Tiêu cực	Trung tính	Tiêu cực
VIT	25,000	-8.09%	-10.71%	1,995	-0.196	1,341	2.4	18.6	Trung tính	Tích cực	Tích cực	Tích cực

TOP 10 ĐÓNG GÓP VÀO CHỈ SỐ UPCOM												
Mã	Giá	Thay đổi giá 1 ngày	Thay đổi giá 5 ngày	Vốn hóa (tỷ VND)	Thay đổi chỉ số	EPS trượt	PB	PE	Xu hướng	Xu hướng T-1	Xu hướng T-2	Xu hướng T-3
VGI	86,200	-0.58%	-3.47%	262,510	-7.103	3,657	5.9	23.6	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
ACV	42,600	-0.93%	-2.52%	152,646	-6.662	2,980	2.1	14.3	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
ABB	17,200	4.10%	6.34%	27,394	5.271	2,598	1.5	6.6	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Tích cực
MSR	36,900	1.65%	-6.82%	40,589	3.148	700	3.2	52.7	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
IDP	295,000	3.51%	3.51%	18,232	3.001	5,055	5.5	58.4	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Tích cực
OIL	13,800	3.76%	4.55%	14,274	2.518	892	1.3	15.5	Trung tính	Trung tính	Tiêu cực	Tiêu cực
PHS	10,800	12.50%	12.50%	2,160	1.267	410	1.0	26.4	Tích cực	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
FOX	71,200	-0.42%	-5.70%	52,723	-1.038	4,791	4.5	14.9	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
DTP	79,000	6.76%	2.20%	3,215	1.019	6,892	2.6	11.5	Trung tính	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
SEA	49,600	3.33%	9.49%	6,123	0.958	1,641	2.5	29.9	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Tích cực

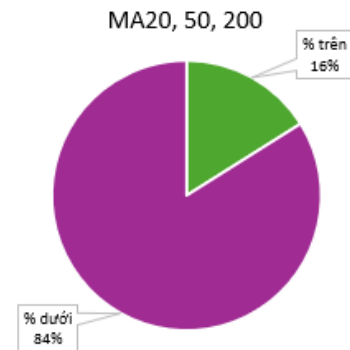
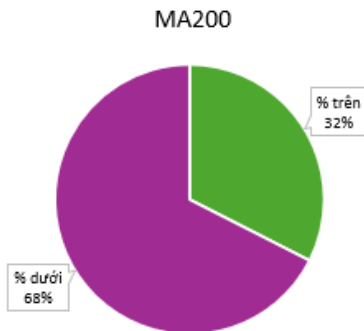
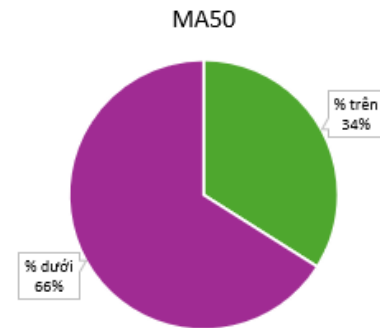
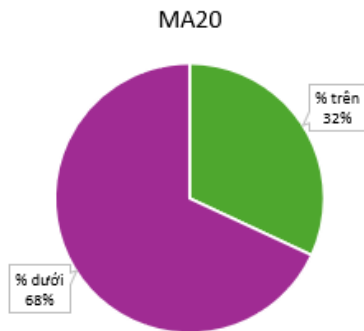
Cổ phiếu vượt đỉnh, phá đáy 52w, thanh khoản đột biến

VƯỢT ĐỈNH 52 TUẦN												
Mã	Giá	Thay đổi Giá	GTGD (tỷ VND)	GTGD TB 30 phiên	Giá thấp nhất 52 tuần	Giá cao nhất 52 tuần	PB	PE	Xu hướng	Xu hướng T-1	Xu hướng T-2	Xu hướng T-3
ABB	17,200	4.1%	45.1	29.3	6,676	16,522	1.5	6.6	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Tích cực
C69	19,900	2.1%	16.4	16.6	6,100	19,800	1.7	24.1	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Tích cực
MST	9,600	6.7%	30.2	10.2	5,182	9,400	0.9	39.2	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Trung tính

PHÁ ĐÁY 52 TUẦN												
Mã	Giá	Thay đổi Giá	GTGD (tỷ VND)	GTGD TB 30 phiên	Giá thấp nhất 52 tuần	Giá cao nhất 52 tuần	PB	PE	Xu hướng	Xu hướng T-1	Xu hướng T-2	Xu hướng T-3
ACV	42,600	-0.9%	15.4	23.8	42,800	67,100	2.1	14.3	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
PNJ	50,000	-3.8%	246.3	105.3	50,800	84,671	1.8	7.1	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
PDR	14,200	-1.4%	66.7	101.7	14,300	26,300	1.1	23.4	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
DBC	17,800	-0.8%	21.4	24.7	17,950	27,533	0.9	5.6	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
DPG	32,900	-2.8%	15.2	14.4	33,850	50,728	1.3	10.2	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
KSB	14,450	-0.3%	5.3	7.8	14,500	22,250	0.6	10.9	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực

KLGD ĐỘT BIẾN												
Mã	Giá	Thay đổi Giá	GTGD (tỷ VND)	GTGD TB 30 phiên	Giá thấp nhất 52 tuần	Giá cao nhất 52 tuần	PB	PE	Xu hướng	Xu hướng T-1	Xu hướng T-2	Xu hướng T-3
TNI	5,450	6.9%	13.2	0.6	2,370	7,220	0.5	5.1	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Tích cực
TTA	11,800	3.1%	9.1	7.0	9,905	12,400	0.9	8.5	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Tích cực
MST	9,600	6.7%	30.2	10.2	5,182	9,400	0.9	39.2	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Trung tính

Tương quan đo lường mức độ tích cực của thị trường



Tương quan đo lường mức độ tích cực của thị trường

Ngày			09/07/2026	08/07/2026	07/07/2026	06/07/2026	03/07/2026	02/07/2026	01/07/2026	30/06/2026
VNINDEX	MA200	Trên	25%	28%	27%	26%	29%	29%	29%	28%
		Dưới	75%	72%	73%	74%	71%	71%	71%	72%
	MA50	Trên	34%	35%	35%	33%	38%	38%	39%	35%
		Dưới	66%	65%	65%	67%	62%	62%	61%	65%
	MA20	Trên	35%	35%	35%	35%	42%	46%	46%	42%
		Dưới	65%	65%	65%	65%	58%	54%	54%	58%
VN30	MA200	Trên	30%	43%	37%	33%	47%	47%	47%	43%
		Dưới	70%	57%	63%	67%	53%	53%	53%	57%
	MA50	Trên	37%	40%	43%	40%	53%	53%	57%	50%
		Dưới	63%	60%	57%	60%	47%	47%	43%	50%
	MA20	Trên	40%	50%	47%	37%	63%	70%	73%	63%
		Dưới	60%	50%	53%	63%	37%	30%	27%	37%
HNX	MA200	Trên	32%	34%	33%	34%	34%	33%	34%	35%
		Dưới	68%	66%	67%	66%	66%	67%	66%	65%
	MA50	Trên	34%	36%	36%	37%	40%	38%	40%	38%
		Dưới	66%	64%	64%	63%	60%	62%	60%	62%
	MA20	Trên	32%	34%	33%	34%	34%	33%	34%	35%
		Dưới	68%	66%	67%	66%	66%	67%	66%	65%
UPCOM	MA200	Trên	29%	31%	31%	32%	33%	34%	34%	33%
		Dưới	71%	69%	69%	68%	67%	66%	66%	67%
	MA50	Trên	35%	35%	35%	36%	36%	36%	35%	34%
		Dưới	65%	65%	65%	64%	64%	64%	65%	66%
	MA20	Trên	36%	36%	37%	37%	38%	38%	38%	38%
		Dưới	64%	64%	63%	63%	62%	62%	62%	62%

Tương quan đo lường mức độ tích cực của ngành

Ngành 15		Tháng 7										Tháng 6									
		09 ↓	08	07	06	03	02	01	30	29	26	25	24	23	22	19	18	17	16	15	12
1	Dịch vụ tài chính	67	68	68	70	67	65	60	58	57	56	57	59	62	64	63	62	59	55	46	38
2	Ngân hàng	62	64	65	66	69	70	66	65	59	53	53	54	56	54	52	54	54	49	48	44
3	Du lịch và Giải trí	55	54	56	57	58	59	59	60	57	58	57	59	61	63	63	61	60	59	53	47
4	Ô tô và phụ tùng	51	51	52	42	38	41	39	38	37	37	37	39	42	42	38	38	36	34	34	32
5	Tài nguyên Cơ bản	50	50	51	52	50	51	46	45	43	46	44	44	48	51	54	58	58	56	49	44
6	Thực phẩm và đồ uống	46	47	48	50	47	50	49	48	47	48	46	44	45	46	45	46	46	44	42	43
7	Bán lẻ	45	43	44	49	50	54	47	46	44	38	40	42	49	52	49	52	53	47	36	30
8	Hàng & Dịch vụ Côn...	41	42	43	47	48	52	48	46	39	38	41	43	47	48	43	42	42	40	34	32
9	Hóa chất	41	37	34	37	37	33	33	31	32	34	39	43	45	43	40	35	35	32	32	33
10	Xây dựng và Vật liệu	40	41	41	44	47	49	47	48	44	39	39	42	46	47	46	49	47	43	38	37
11	Điện, nước & xăng d...	39	39	40	43	44	47	47	46	50	49	48	48	52	44	40	37	38	36	34	35
12	Công nghệ Thông tin	37	39	46	35	38	37	35	31	32	29	27	28	27	28	33	32	31	27	26	28
13	Bất động sản	33	33	33	38	39	40	38	39	38	38	39	39	44	45	42	43	44	42	37	38
14	Dầu khí	32	25	22	26	26	31	26	23	21	23	26	26	29	25	19	17	16	15	18	28
15	Hàng cá nhân & Gia ...	25	27	32	34	38	40	31	37	37	36	37	36	34	33	29	30	28	25	21	17

Top các cổ phiếu có tín hiệu kỹ thuật Tích cực

Mã	Giá	Tăng giảm 1 phiên	Tăng giảm 5 phiên	Vốn hóa (tỷ đồng)	PB	PE	EPS	KLGD (tỷ đồng)	Xu hướng	Sum	Xu hướng T-1	Xu hướng T-2	Xu hướng T-3
VIC	221,000	0.1%	0.3%	1,703,033	11.5	146.7	1,506	522.8	Tích cực	9.5	Tích cực	Tích cực	Tích cực
NAB	13,250	-0.7%	1.1%	28,604	1.2	6.1	2,187	31.0	Tích cực	9.5	Tích cực	Tích cực	Tích cực
ABB	17,200	4.1%	6.3%	27,394	1.5	6.6	2,598	45.1	Tích cực	9.5	Tích cực	Tích cực	Tích cực
MBS	22,100	0.5%	7.8%	22,121	2.6	12.7	1,739	385.1	Tích cực	9.5	Tích cực	Tích cực	Tích cực
VPI	63,000	2.4%	2.1%	20,163	3.8	72.9	865	37.0	Tích cực	9.5	Tích cực	Tích cực	Tích cực
BAF	30,100	0.5%	0.7%	10,981	2.6	54.9	549	34.6	Tích cực	9.5	Tích cực	Tích cực	Tích cực
KLB	12,950	0.8%	1.3%	9,699	1.1	4.9	2,655	9.8	Tích cực	9.5	Tích cực	Trung tính	Tích cực
CTS	28,600	1.6%	0.7%	7,786	2.7	14.5	1,973	87.5	Tích cực	9.5	Tích cực	Tích cực	Tích cực
ABW	13,500	1.5%	5.5%	4,066	2.5	9.1	1,483	5.5	Tích cực	9.5	Tích cực	Tích cực	Tích cực
TVS	16,150	4.5%	9.9%	3,693	1.3	13.4	1,202	17.3	Tích cực	9.5	Tích cực	Tích cực	Trung tính
AGR	15,950	0.9%	3.6%	3,642	1.4	23.8	670	14.3	Tích cực	9.5	Tích cực	Tích cực	Trung tính
VVS	84,500	-1.6%	-0.5%	3,638	4.4	4.2	20,277	8.9	Tích cực	9.5	Tích cực	Tích cực	Tích cực
BVS	36,000	0.0%	19.2%	2,599	1.0	12.7	2,830	46.8	Tích cực	9.5	Tích cực	Tích cực	Tích cực
TTA	11,800	3.1%	2.6%	2,107	0.9	8.5	1,392	9.1	Tích cực	9.5	Tích cực	Tích cực	Tích cực
VTZ	20,500	0.5%	0.5%	1,561	1.8	24.9	823	20.5	Tích cực	9.5	Trung tính	Trung tính	Trung tính
CSM	13,950	0.7%	2.6%	1,446	1.0	29.4	474	5.0	Tích cực	9.5	Tích cực	Tích cực	Tích cực
HHP	14,950	-2.3%	2.7%	1,294	1.3	26.4	567	7.4	Tích cực	9.5	Tích cực	Tích cực	Trung tính
C69	19,900	2.1%	4.7%	1,230	1.7	24.1	828	16.4	Tích cực	9.5	Tích cực	Tích cực	Tích cực
MST	9,600	6.7%	7.9%	1,091	0.9	39.2	245	30.2	Tích cực	9.5	Tích cực	Tích cực	Trung tính
HSL	9,300	4.3%	14.4%	359	0.8	88.0	106	5.5	Tích cực	9.5	Tích cực	Tích cực	Tích cực

Top các cổ phiếu có tín hiệu kỹ thuật Tiêu cực

Mã	Giá	Tăng giảm 1 phiên	Tăng giảm 5 phiên	Vốn hóa (tỷ đồng)	PB	PE	EPS	KLGD (tỷ đồng)	Xu hướng	Sum	Xu hướng T-1	Xu hướng T-2	Xu hướng T-3
GEE	81,000	-4.5%	-9.8%	51,880	6.8	15.3	5,285	110.8	Tiêu cực	-9.5	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
REE	47,200	0.0%	-4.9%	29,401	1.4	11.2	4,224	17.8	Tiêu cực	-9.5	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
PNJ	50,000	-3.8%	-20.8%	25,586	1.8	7.1	7,093	246.3	Tiêu cực	-9.5	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
HAG	14,500	-2.0%	-3.3%	18,377	1.3	5.8	2,495	34.6	Tiêu cực	-9.5	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
DBC	17,800	-0.8%	-4.3%	7,673	0.9	5.6	3,184	21.4	Tiêu cực	-9.5	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
HDG	18,850	-0.8%	-8.9%	7,671	1.1	11.5	1,635	32.5	Tiêu cực	-9.5	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
VSC	16,750	-3.7%	-10.9%	6,271	1.2	22.9	731	96.8	Tiêu cực	-9.5	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
IJC	8,650	0.0%	-4.2%	5,446	0.7	6.3	1,373	9.7	Tiêu cực	-9.5	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
DPG	32,900	-2.8%	-11.6%	3,902	1.3	10.2	3,213	15.2	Tiêu cực	-9.5	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
VCB	61,100	-0.8%	-1.6%	510,532	2.2	14.2	4,301	135.2	Tiêu cực	-7.5	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
BID	41,250	-1.3%	-3.1%	300,303	1.6	9.4	4,392	120.0	Tiêu cực	-7.5	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
VGI	86,200	-0.6%	-3.5%	262,510	5.9	23.6	3,657	12.1	Tiêu cực	-7.5	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
ACV	42,600	-0.9%	-2.5%	152,646	2.1	14.3	2,980	15.4	Tiêu cực	-7.5	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
VPL	83,200	-1.0%	-4.4%	149,203	3.9	59.4	1,402	68.1	Tiêu cực	-7.5	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
GVR	31,500	0.0%	-4.5%	126,000	2.1	20.0	1,572	34.5	Tiêu cực	-7.5	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
MSN	68,900	-0.1%	-4.8%	100,620	2.8	21.1	3,266	158.3	Tiêu cực	-7.5	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
SHB	13,350	-0.4%	-2.6%	71,338	1.0	5.2	2,590	464.4	Tiêu cực	-7.5	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
VRE	26,900	-0.6%	-4.4%	61,125	1.2	8.9	3,025	71.6	Tiêu cực	-7.5	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
VIB	16,100	-0.9%	-3.3%	54,804	1.1	7.2	2,231	66.4	Tiêu cực	-7.5	Trung tính	Trung tính	Tiêu cực
BCM	50,400	-0.6%	-3.8%	52,164	2.4	15.3	3,294	9.8	Tiêu cực	-7.5	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực

Top các cổ phiếu theo dõi có upside dài hạn lớn

Mã	Giá	Thay đổi giá 1 ngày	Thay đổi giá 5 ngày	Giá mục tiêu	% Upside	EPS trượt	PB	PE	Xu hướng	Xu hướng T-1	Xu hướng T-2	Xu hướng T-3
STK	8,960	0.06%	-2.42%	25,500	184.6%	(130)	0.8	-68.9	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
KDH	20,650	-1.67%	-4.62%	42,600	106.3%	1,077	1.2	19.2	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
DGC	46,700	0.32%	-3.31%	91,200	95.3%	6,819	1.2	6.9	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
NLG	25,400	-1.55%	-3.42%	45,800	80.3%	1,599	1.0	15.9	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
TV2	27,450	0.00%	-5.83%	49,000	78.5%	1,971	1.4	13.9	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
PNJ	50,000	-3.85%	-20.76%	88,900	77.8%	7,093	1.8	7.1	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
HDG	18,850	-0.79%	-8.94%	32,900	74.5%	1,635	1.1	11.5	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
BMI	13,950	0.00%	-2.11%	23,100	65.6%	1,676	0.7	8.3	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
PVS	37,600	2.45%	-2.34%	60,000	59.6%	3,781	1.2	9.9	Trung tính	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
PVT	19,450	0.00%	-3.95%	30,800	58.4%	2,211	1.1	8.8	Trung tính	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
VGC	42,800	-0.47%	-1.61%	66,800	56.1%	2,896	2.2	14.8	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
FRT	115,500	-0.77%	-5.33%	180,100	55.9%	5,113	4.6	22.6	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
PLC	20,800	0.97%	-0.95%	31,900	53.4%	(99)	1.4	-210.9	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực	Trung tính
HPG	23,200	0.00%	-0.85%	35,400	52.6%	2,499	1.4	9.3	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
DCM	33,750	-2.59%	0.85%	51,000	51.1%	4,413	1.6	7.7	Trung tính	Trung tính	Tiêu cực	Tiêu cực
NVL	12,450	-1.58%	0.00%	18,600	49.4%	1,397	0.7	8.9	Tiêu cực	Trung tính	Trung tính	Tiêu cực
DPG	32,900	-2.81%	-11.56%	48,900	48.6%	3,213	1.3	10.2	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
IDC	39,300	-1.75%	-5.53%	58,000	47.6%	4,899	2.2	8.0	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
MSN	68,900	-0.14%	-4.83%	101,200	46.9%	3,266	2.8	21.1	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
CTG	34,050	-1.30%	-0.58%	50,000	46.8%	4,906	1.4	6.9	Tiêu cực	Trung tính	Trung tính	Trung tính

Khuyến cáo

Chúng tôi xác nhận rằng những quan điểm được trình bày trong báo cáo này phản ánh đúng quan điểm cá nhân của chúng tôi về công ty này. Chúng tôi cũng xác nhận rằng không có phần thù lao nào của chúng tôi đã, đang, hoặc sẽ trực tiếp hay gián tiếp có liên quan đến các khuyến nghị hay quan điểm thể hiện trong báo cáo này. Các chuyên viên phân tích nghiên cứu phụ trách các báo cáo này nhận được thù lao dựa trên nhiều yếu tố khác nhau, bao gồm chất lượng, tính chính xác của nghiên cứu, và doanh thu của công ty, trong đó bao gồm doanh thu từ các đơn vị kinh doanh khác như bộ phận Môi giới tổ chức, hoặc Tư vấn doanh nghiệp.

Báo cáo này được viết và phát hành bởi Công ty Cổ phần Chứng khoán Vietcap. Báo cáo này được viết dựa trên nguồn thông tin đáng tin cậy vào thời điểm công bố. Công ty Cổ phần Chứng khoán Vietcap không chịu trách nhiệm về độ chính xác của những thông tin này. Quan điểm, dự báo và những ước lượng trong báo cáo này chỉ thể hiện ý kiến của tác giả tại thời điểm phát hành. Những quan điểm này không thể hiện quan điểm chung của Công ty Cổ phần Chứng khoán Vietcap và có thể thay đổi mà không cần thông báo trước. Báo cáo này chỉ nhằm mục đích cung cấp thông tin cho các tổ chức đầu tư cũng như các nhà đầu tư cá nhân của Công ty cổ phần chứng khoán Vietcap và không mang tính chất mời chào mua hay bán bất kỳ chứng khoán nào được thảo luận trong báo cáo này. Quyết định của nhà đầu tư nên dựa vào những sự tư vấn độc lập và thích hợp với tình hình tài chính cũng như mục tiêu đầu tư riêng biệt. Báo cáo này không được phép sao chép, tái tạo, phát hành và phân phối với bất kỳ mục đích nào nếu không được sự chấp thuận bằng văn bản của Công ty Cổ phần Chứng khoán Vietcap. Xin vui lòng ghi rõ nguồn trích dẫn nếu sử dụng các thông tin trong báo cáo này.

Thông tin liên hệ

Phòng Research

Duc Vu, Associate Director

+84 28 3914 3588, ext 363

duc.vu@vietcap.com.vn

Research team

+84 28 3914 3588

research@vietcap.com.vn

Nam Hoang, Head of Research

+84 28 3914 3588, ext 124

nam.hoang@vietcap.com.vn

Brokerage and Institutional Sales & Trading

Anthony Le

**Director, Brokerage &
Institutional Sales & Trading**

+84 28 3914 3588, ext 525

anthony.le@vietcap.com.vn

Quynh Chau

Managing Director

Brokerage

+84 28 3914 3588, ext 222

quynh.chau@vietcap.com.vn